

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng

Bà Lê Thị Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Ông Lê Anh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Đức A; sinh ngày 19 tháng 5 năm 2001; tại **huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nơi cư trú: **Khu phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Lê Anh T**; con bà: **Dương Thị P**; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/10/2023, tạm giam từ ngày 02/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

+ **Người làm chứng:**

1. Anh **Triệu Văn S**; sinh năm: 2001; nơi cư trú: **Khu phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt.

2. Chị **Phạm Thị H**; sinh năm: 1972; nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/10/2023, quá trình tuần tra **Công an xã M, huyện N** đã phát hiện có 02 đối tượng có biểu hiện nghi vấn

hoạt động phạm tội tại khu vực giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh và đường đi xã C, huyện N thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện N nên đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, trong lúc đối tượng ngồi phía sau xuống xe thì đối tượng cầm lái lợi dụng sơ hở đã lái xe bỏ chạy, tổ công tác đã tiến hành truy đuổi nhưng không được. Quá trình kiểm tra người đối tượng còn lại tên là Lê Đức A, sinh năm 2001, ở khu phố 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện trong lòng bàn tay phải của Đức A có 01 (một) gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ nghi là ma túy loại hồng phiến; đối tượng khai nhận 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ trong lòng bàn tay là ma túy, loại hồng phiến do bị cáo cùng với đối tượng bỏ chạy vừa mua được mang về với mục đích để sử dụng, khi đang trên đường về thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đức A và thu giữ tang vật để làm rõ hành vi của các đối tượng trên. Xét thấy vụ việc vượt thẩm quyền giải quyết nên Công an xã M, huyện N đã chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng và tang vật liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 23/10/2023, Triệu Văn S, sinh năm 2001, ở khu phố H, thị trấn N, huyện N gặp bị cáo sau khi gặp nhau S rủ bị cáo đi xuống khu vực Phố C, xã M, huyện N để đi ăn tối, bị cáo đã đồng ý; sau đó S dùng xe mô tô của S chở bị cáo đi, trên đường đi đến khu vực chợ Cóc thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện N thì bị cáo bảo S chở đi vào đường đi xã C, huyện N; khi đi đến đoạn dốc hướng đi xã C, huyện N thì bị cáo bảo S dừng xe lại đứng chờ, bị cáo đi bộ vào khu vực chân dốc tại đây bị cáo có gặp một người đàn ông lạ mặt đeo khẩu trang đang đứng ở ven đường khi gặp người này bị cáo hỏi “có ma túy bán không” “bán cho em 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến”, người này trả lời là “có” và bảo bị cáo đưa 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), bị cáo đưa tiền tiền cho người này và người này đưa lại cho bị cáo 01 (một) gói giấy bạc màu trắng bên trong có 05 (năm) viên ma túy, loại hồng phiến; sau khi mua được ma túy bị cáo quay lại chỗ S đang đứng và bảo S chở đi xuống Phố C, xã M, huyện N để đi ăn tối; khi S chở bị cáo ra đến khu vực ngã ba giáp đường M gần chợ cóc thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện N thì gặp lực lượng Công an xã M đang tuần tra, đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, trong lúc đang kiểm tra bị cáo thì Triệu Văn S đã lợi dụng sơ hở lái xe bỏ chạy, tổ công tác đã tiến hành truy đuổi nhưng không bắt giữ được; quá trình kiểm tra bị cáo tổ công tác phát hiện trên trong lòng bàn tay phải của bị cáo có 01 (một) gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến, sau đó tổ công tác Công an xã M, huyện N đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng, đồ vật liên quan.

Tại Kết luận giám định số 3944/KL-KTHS, ngày 30/10/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,506g (Không phải năm không sáu gam) loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-NL ngày 22 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố

Lê Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 23/10/2023 tại **thôn M, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**, bị cáo **Lê Đức A** có hành vi tàng trữ trái phép 0,506g (Không phẩy năm không sáu gam) ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Lê Đức A** đã có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi

phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập nên cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Theo lời khai của bị cáo về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo: Bị cáo mua ma túy của người đàn ông lạ mặt đeo khẩu trang đang đứng ở ven đường tại khu vực chân dốc đường đi xã C, huyện N, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này cũng không có ai chứng kiến việc ma bán ma túy trên. Hiện chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ xử lý sau. HĐXX đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Triệu Văn S: Quá trình điều tra xác định, anh S thừa nhận tối ngày 23/10/2023 có gặp và rủ bị cáo đi ăn tối, khi đến khu vực trên gặp lực lượng Công an, anh S và bị cáo không đội mũ bảo hiểm nên anh S lợi dụng sơ hở của lực lượng Công an đang kiểm tra bị cáo nên đã dùng xe máy bỏ chạy đồng thời anh S khai nhận không hề biết việc bị cáo có ma túy trong người. Tối ngày 23/10/2023, khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang bản thân bị cáo hoang mang lo sợ nên khai báo số ma túy trên là của anh Triệu Văn S đưa cho để cầm với mục đích là để chối tội, để bản thân không phải chịu trách nhiệm về số ma túy trên; sau quá trình nhận thức lại, bị cáo thừa nhận số ma túy 05 (năm) viên hồng phiến mà Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ được là của bị cáo. Đối với chiếc mô tô mà anh S dùng để chở bị cáo vào tối ngày 23/10/2023 là xe của anh S; anh S đã mua lại của chị Phạm Thị H, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã T, huyện N vào đầu năm 2023, không có giấy tờ mua bán, có đặc điểm là loại xe Wave, nhãn hiệu Honda, màu sơn Xanh - đen - bạc, BKS 36K5-242.70, hiện tại chưa sang tên. Hành vi của anh S không có dấu hiệu tội phạm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô và không xem xét xử lý đối với anh S là có căn cứ.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Lê Đức A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Lê Đức A** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 24/10/2023).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 2, khoản 3 Điều 35 BLHS: Phạt tiền bị cáo **Lê Đức A** 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định kèm bao gói niêm phong (Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- Nhà tạm giữ CA huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh